

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ONMEDIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ONMEDIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108698527

3. Ngày thành lập: 16/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 07, Ngách 85, Ngõ Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
2.	In ấn	1811
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ Đấu giá hàng hóa)	4610
11.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: -Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

17.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; (Loại trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: -Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về. Nhóm này cũng gồm hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong.	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: -Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: - Quán cà phê, giải khát (Loại trừ quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ)	5630
24.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ Chương trình truyền hình thời sự-chính trị)	5911
25.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim...), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa	5912
26.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, kiểm toán, tài chính, tư vấn thuế)	7020
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;	7110
29.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo trên không)	7310
30.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
31.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
32.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: - Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại - Sản xuất phim	7420
33.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
34.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: -Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, những người được tuyển dụng là lao động của khu vực dịch vụ lao động tạm thời. Tuy nhiên, các đơn vị được phân loại ở đây không thực hiện việc giám sát trực tiếp lao động của họ trong khi làm việc cho khách hàng. (Loại trừ cho thuê lại lao động)	7820
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: -Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
36.	Đại lý du lịch Chi tiết: -Hoạt động của các cơ quan chủ yếu thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch..;	7911

37.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: -Hoạt động thu xếp, kết nối các tua đã được bán thông qua các đại lý du lịch hoặc trực tiếp bởi điều hành tua. Các tua du lịch có thể bao gồm một phần hoặc toàn bộ các nội dung: vận tải, dịch vụ lưu trú, ăn, tham quan các điểm du lịch như bảo tàng, di tích lịch sử, di sản văn hóa, nhà hát, ca nhạc hoặc các sự kiện thể thao.	7912
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng mà công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
42.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: -Tư vấn giáo dục	8560
43.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Loại trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 400.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CAO THỊ TÚ OANH	Xóm 1, Xã Diễn Minh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	40,000	187436126	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THỰC NAM	Khu 5, Thôn Yên Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	50,000	013547261	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	50,000		
3	TRẦN HẬU LÂN	Số 9 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	10,000	010106990	
			Tổng số	40.000	400.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CAO THỊ TÚ OANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 187436126

Ngày cấp: 29/02/2012

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, Xã Diễn Minh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P508, K10A, Tập thể Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội